

Số: 04 /BC-BDT

Bắc Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO
Tổng kết công tác dân tộc năm 2014
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015 như sau:

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC

Năm 2014, tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định, các chính sách về an sinh xã hội, các hoạt động vui chơi, giải trí, lễ hội truyền thống đối với đồng bào dân tộc thiểu số được các ngành các cấp và hệ thống cơ quan công tác dân tộc quan tâm thực hiện, đời sống vật chất và tinh thần đồng bào từng bước được cải thiện, không còn hộ bị đói đứt bữa, tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS giảm bình quân 3-5% (nhiều xã vùng dân tộc huyện Lục Ngạn tỷ lệ nghèo giảm nhiều với năm 2014 như xã Phú Nhuận giảm 10,96%, xã Kim Sơn giảm 9,67%, xã Phong Vân giảm 8,14%...). Năng suất, sản lượng các loại cây trồng đạt khá, đặc biệt cây vải thiều (cây ăn quả chính của vùng) cho sản lượng cao và được giá đã đem lại nguồn thu đáng kể cho nhiều hộ dân.

Trong năm, cơn bão số 2 đã ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của bà con vùng dân tộc ở 3 huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam. Công tác giảm nghèo đã đạt kết quả nhất định nhưng chưa bền vững, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số cũng như người kinh sinh sống lâu năm ở vùng miền núi, nhất là ở các xã, thôn (bản) vùng ĐBKXK còn gặp nhiều khó khăn, trình độ phát triển giữa một số dân tộc không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo cao (theo điều tra năm 2014 tỷ lệ nghèo của cả tỉnh là 8,88%, trong đó hộ nghèo người DTTS là 14.900 hộ, chiếm 38,8% số hộ nghèo toàn tỉnh và chiếm 27,07% tổng số hộ DTTS toàn tỉnh; tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS là 26,6%).

Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số của tỉnh nhìn chung ổn định. Sau hơn 32 năm triển khai Dự án di dân, tái định cư Trường bắn TB1, đến nay đã hoàn thành: tổng số hộ khẩu phải di dời hết là 2.496 hộ, 12.774 khẩu, (trong đó đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm tới 70,76% gồm: Tày, Nùng, Dao, Sán Chí... thuộc các xã Kim Sơn, Phong Vân, Phong Minh, huyện Lục Ngạn; Thạch Sơn, Phúc Thắng huyện Sơn Động). Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg và Quyết định số 67/QĐ-TTg, với tổng kinh phí trên 156 tỷ đồng, đã hỗ trợ về nhà ở cho 8.287 hộ (trong đó số hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ là 3.888 hộ, chiếm 46,9%). Nhìn chung, các hộ khi đến nơi ở mới đều ổn định, và có điều kiện sống tốt hơn. Bên cạnh đó vẫn còn nhiều hộ gặp khó khăn, chưa quen với tập quán, phát triển sản xuất ở điểm tái định cư.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu ban hành các văn bản về công tác dân tộc

Năm 2014, Ban Dân tộc đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trên địa bàn như: Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 16/4/2014 về việc thực hiện Chiến lược và Chương trình hành động công tác dân tộc đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 20/02/2014 về việc thực hiện Chương trình 135 năm 2014-2015; Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 25/02/2014 về tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ II; Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 về Ban hành quy định tiêu chí phân nhóm xã, thôn theo mức độ khó khăn và định mức phân bổ vốn Chương trình 135 năm 2015 và giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 1266/KH-UBND ngày 19/5/2014 về thực hiện Đề án Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2014-2020; Quyết định 954/QĐ-UBND ngày 03/7/2014 về việc phê duyệt đề án thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định 755/QĐ-TTg; Quyết định số 256/2014/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 Quy định một số chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện các Chương trình, chính sách dân tộc.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

Ngay từ đầu năm, cơ quan Ban Dân tộc đã ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền chính sách dân tộc và phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS với nhiều hình thức phong phú; thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Biên tập bản tin Dân tộc tỉnh Bắc Giang, phát hành Bản tin Dân tộc Quý cấp cho 533 người uy tín trong đồng bào DTTS, phòng dân tộc các huyện, các cơ quan có chương trình phối hợp về công tác dân tộc.

Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật cho người nông thôn và đồng bào DTTS khu vực 04 xã vùng lòng hồ Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn. Thông qua Hội thi trao đổi, nâng cao kiến thức, từng bước hình thành thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật góp phần phát triển kinh tế-xã hội". Xây dựng và lắp đặt 50 bảng thông tin, hộp tin trợ giúp pháp lý tại các trung tâm cụm xã, trụ sở UBND các xã, thôn ĐBKK. Đặc biệt, năm 2014 tiến hành tổ chức Đại hội dân tộc thiểu số các cấp (tỉnh, huyện, xã), qua đây đã giúp tuyên truyền các chính sách dân tộc đến gần 6.000 đại biểu người dân tộc thiểu số.

Thường xuyên cập nhật hoạt động của Ban, các chính sách, quy định mới của Đảng và Nhà nước liên quan đến vùng dân tộc thiểu số đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan. Năm 2014, Trang thông tin của Ban được xếp loại 6/20 cơ quan, ban ngành.

Tuy nhiên công tác tuyên truyền còn một số tồn tại như: Nhận thức pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, nhất là ở nông thôn. Một bộ phận không nhỏ người dân hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, dễ bị lôi kéo, kích động, tụ tập đông người có những hành động quá khích, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, bồi thường hỗ trợ di dân tái định cư. Tuy nhiên, do

nguồn kinh phí ít, chủ yếu bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan nên kết quả đạt được còn hạn chế.

3. Công tác chỉ đạo, tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện và cấp tỉnh lần thứ II

3.1. Công tác tổ chức Đại hội cấp huyện

Thực hiện Kế hoạch số 419/KH-UBND của UBND tỉnh, UBND các huyện đã ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội, thành lập Ban chỉ đạo Đại hội cấp huyện xây dựng kế hoạch, chương trình chi tiết, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ; Hoàn thành sớm việc tổ chức hội nghị đại biểu các DTTS cấp xã (Đến hết tháng 7/2014, BCĐ Đại hội các huyện đã chỉ đạo tổ chức xong Hội nghị đại biểu các DTTS tại 70 xã có tỷ lệ người DTTS từ 20% trở lên và các xã đặc biệt khó khăn); công tác chọn cử đại biểu đi dự đại hội các cấp được thực hiện nghiêm túc, công khai, dân chủ. BCĐ Đại hội các huyện đã hoàn thành tổ chức Đại hội cấp huyện trong tháng 8, đầu tháng 9/2014. Các Tiểu ban giúp việc đã tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trước và trong Đại hội, tổ chức tốt việc trưng bày triển lãm hình ảnh, hiện vật và chương trình giao lưu văn nghệ trong thời gian Đại hội; xây dựng được kịch bản và các văn kiện có chất lượng để trình bày tại Đại hội; Đại hội đại biểu các DTTS tại huyện điểm Sơn Động diễn ra từ ngày 11- 12/8/2014 trong không khí trang trọng, thắm tình đoàn kết... Đại hội đã nhận được sự quan tâm, dự chỉ đạo và đánh giá cao của đồng chí Giàng Seo Phủ - Ủy viên BCH TW Đảng, các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và đồng đảo đại biểu tham dự Đại hội.

3.2. Công tác tổ chức Đại hội cấp tỉnh

Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh lần II diễn ra từ ngày 01-02/10/2014. Tham dự Đại hội có 273 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 20 vạn đồng bào DTTS trong tỉnh và đại biểu khách mời là lãnh đạo Trung ương, lãnh đạo tỉnh, các vị lão thành cách mạng, các đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tại Đại hội 02 tập thể và 02 cá nhân được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 tập thể, 09 cá nhân được tặng bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, 34 cá nhân được tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp các dân tộc"; Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho 21 tập thể, 29 cá nhân; trong suốt quá trình trước, trong và sau Đại hội, thường trực BCĐ (Ban Dân tộc) đã phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh và các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương xây dựng các chuyên trang, chuyên mục đưa tin tuyên truyền các gương người DTTS tiêu biểu, tập thể có nhiều thành tích đóng góp trong phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc, xây dựng phóng sự tài liệu, để tuyên truyền phục vụ Đại hội; trưng bày hình ảnh, hiện vật giới thiệu những thành tựu phát triển kinh tế xã hội xóa đói giảm nghèo vùng dân tộc; tổ chức đêm giao lưu nghệ thuật và trình diễn trang phục dân tộc. Tại Đại hội DTTS cấp tỉnh đã vinh dự đón đồng chí Nguyễn Thiện Nhân - ủy viên Bộ Chính trị - Chủ tịch UB MTTQ Việt Nam đến dự và có những đánh giá cao về kết quả và công tác tổ chức Đại hội.

Sau Đại hội BCĐ đã họp đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo Đại hội. Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh được đánh giá là thành công và là một sự kiện quan trọng nhằm đánh giá, tổng kết công tác dân tộc, chính sách dân tộc và khẳng định những giá trị truyền thống về đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin vững chắc của đồng bào các dân tộc vào sự lãnh đạo của Đảng, là sự cỗ vũ, động viên những thành tựu và nỗ lực to lớn vươn lên của đồng bào các dân tộc.

4. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Công tác thanh tra: hoàn thành 4 cuộc thanh tra việc thực hiện Chương trình 135, dự án xây dựng CSHT thuộc CTMTQG giảm nghèo, Quyết định 102/QĐ-TTg, Quyết định 1592/QĐ-TTg tại huyện Yên Thế, Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động. Qua thanh tra đã phát hiện tổng số tiền sai phạm là 45,582 triệu đồng (trong đó thu hồi nộp ngân sách nhà nước 8,523 triệu đồng, giảm trừ không thanh toán là 6,681 triệu đồng, không thu hồi số tiền 30,378 triệu đồng do không giảm trừ tiết kiệm 3% vì đã đầu tư vào công trình).

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo: trong năm tiếp nhận 08 đơn thư khiếu nại của công, trong đó có 02 đơn trùng lắp và 01 đơn nặc danh, sau khi xem xét nội dung đơn, 04 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển đơn và hướng dẫn công dân đến cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền.

III. QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO MỘT SỐ CHÍNH SÁCH

1. Chương trình 135

Tổng vốn năm 2014: 93.197 triệu đồng (vốn đầu tư 69.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp 24.197 triệu đồng), trong đó vốn phân bổ đợt I là 61.350 triệu đồng vốn phân bổ đợt 2 là 31.847 triệu đồng thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng, và duy tu, bảo dưỡng các công trình. Đến 30/12/2014 khối lượng thực hiện ước đạt 102.204 triệu đồng, giải ngân đạt 85.105,149/93.197 triệu đồng, bằng 91,3% kế hoạch (*có báo cáo riêng*).

2. Quyết định 102/2009/QĐ-TTg

Tổng vốn năm 2014: 10.053,913 triệu đồng, hỗ trợ 107.792 khẩu nghèo thuộc 25.785 hộ trên địa bàn 62 xã, thị trấn vùng khó khăn (theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) thuộc 5 huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ mua giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất và hỗ trợ bằng tiền mặt. Đến nay, các xã đã hoàn thành các nội dung hỗ trợ cho người dân, khối lượng thực hiện và giải ngân đạt bằng 100% kế hoạch.

Đối với cấp huyện, ngay sau khi có hướng dẫn của Ban Dân tộc, các huyện đều chủ động, tích cực tham mưu tổ chức thực hiện. Đến tháng 9, tất cả các huyện đều hoàn thành kế hoạch năm, trong đó, huyện Lạng Giang hoàn thành trong Quý II. Việc hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, địa bàn và định mức quy định.

3. Quyết định 755/QĐ-TTg

- Thực hiện xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung: Tổng vốn 2.000 triệu đồng, đã hỗ trợ xây dựng 2 công trình nước sinh hoạt tập trung tại xã An Lạc, Long Sơn của huyện Sơn Động. Dưới sự chỉ đạo sát sao của UBND huyện Sơn Động,

đến 31/12/2014, 2/2 công trình đã hoàn thành 100% về mặt khối lượng, bàn giao và đưa vào sử dụng.

- Thực hiện cho vay vốn phát triển sản xuất: Đầu tháng 12/2014, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam giao vốn về cho tỉnh để thực hiện việc cho vay đối với các hộ thuộc Chương trình 755/TTg, với tổng số vốn là 3.250 triệu đồng. Ban Dân tộc đã phối hợp với Ngân hàng CSXH tham mưu cho Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh phân bổ về cho các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang để tiến hành cho vay đối với 217 hộ thuộc đối tượng của Chương trình 755/TTg. Các huyện có đối tượng thụ hưởng đều tích cực trong việc tổ chức thực hiện nên việc giải ngân cho vay đối với các hộ đã hoàn thành trước ngày 31/12/2014.

4. Chính sách đối với Người có uy tín

Sau khi có Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện. Ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 256/2014/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 Quy định một số chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; chỉ đạo các huyện, hướng dẫn các xã rà soát, kiện toàn danh sách người có uy tín. Sau khi kiện toàn tổng số người có uy tín năm 2014 là 533 người được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 22/7/2014.

Trong năm Ban Dân tộc đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: Gặp mặt tặng quà nhân dịp Tết nguyên đán người có uy tín ở các huyện Sơn Động, Lục Nam, Yên Thế và Tân Yên; tổ chức Hội nghị cho đại biểu cử tri là người có uy tín trong đồng bào DTTS dự buổi tiếp xúc cử tri của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang trước kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIII; tổ chức đưa 50 người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm tại Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình; cung cấp kịp thời Báo Bắc Giang 01 tờ/01 kỳ/người, 01 bản tin dân tộc/số/người cho người có uy tín nhằm cung cấp thông tin, nâng cao hiểu biết và khả năng tuyên truyền, vận động; tổ chức 6 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho 530 người có uy tín tại các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Tân Yên.

Hiện nay, Ban Dân tộc đang phối hợp với các ngành chuẩn bị điều kiện tổ chức Tổ chức Hội nghị gặp mặt, biểu dương, khen thưởng và tặng quà cho người có uy tín theo QĐ số 18, Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ tại 4 huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế.

5. Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg

Năm 2014, Trung ương không giao vốn mới cho tỉnh để thực hiện theo Quyết định 54/TTg, nguồn vốn thực hiện cho vay năm 2014 thuộc số vốn thu hồi nợ của các hộ được vay theo chính sách 32/TTg, 126/TTg (đến kỳ trả nợ). Ban Dân tộc đã phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để phân

bổ, giao kế hoạch cho vay đối với các đối tượng thuộc Quyết định 554/TTg, với tổng số vốn 3.190 triệu đồng, phân bổ cho 399 hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn tại 5 huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế và Lạng Giang vay vốn phát triển sản xuất. Đến 31/12/2014, đã giải ngân hoàn thành 100%KH.

Phòng Dân tộc, phòng Nội vụ các huyện chủ động phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tham mưu cho UBND huyện lựa chọn đối tượng và tiến hành giải ngân kịp thời giúp cho đồng bào hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần xóa đói, giảm nghèo.

6. Chính sách cấp không thu tiền các loại báo, tạp chí theo Quyết định số 2472/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện đặc biệt là hệ thống bưu điện từ tỉnh đến xã triển khai kịp thời cấp phát đầy đủ 18 ấn phẩm báo và tạp chí theo Quyết định 2472/QĐ-TTg đến các đối tượng thụ hưởng đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời, đủ số lượng theo quy định, phát huy tác dụng trong việc tuyên truyền của các báo, tạp chí. Qua đó góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào.

7. Công tác khác

- Tổ chức lễ ký kết Chương trình phối hợp về công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc các tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên. Việc ký kết chương trình phối hợp về công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc 05 tỉnh phía Bắc có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ quan, các tỉnh trong thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ công tác dân tộc, từ đó tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND chỉ đạo thực hiện thực hiện tốt các chính sách dân tộc, giải quyết những vấn đề mâu thuẫn trong vùng đồng bào dân tộc góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số, giảm khoảng cách chênh lệch giữa các dân tộc và giữa vùng dân tộc với các vùng khác trong tỉnh; đề xuất với UBND, Chính phủ ban hành những chính sách phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Mô hình thí điểm về dịch vụ tư vấn, hỗ trợ bình đẳng giới tại xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn; triển khai thực hiện mô hình bảo tồn văn hóa dân tộc phục vụ du lịch sinh thái cộng đồng góp phần giải quyết việc làm tăng thu nhập cho đồng bào DTTS trên địa bàn xã An Lạc huyện Sơn Động.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Nhìn chung tình hình kinh tế- văn hóa- xã hội, trật tự an toàn xã hội và đời sống đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định, không có điểm nóng xảy ra; đời sống của đồng bào từng bước được cải thiện, đời sống tinh thần được nâng lên thông qua việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp và qua các hoạt động vui chơi, giải trí, lễ hội truyền thống do chính quyền địa phương tổ chức. Lãnh đạo Ban đã tập trung chỉ đạo, xử lý các công việc có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao được vai trò cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực

công tác dân tộc nói chung và các dự án chính sách đối với đồng bào DTTS nói riêng. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ đều đạt kế hoạch đề ra từ đầu năm.

- Các dự án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thuộc phạm vi quản lý được Chủ tịch UBND tỉnh sớm giao kế hoạch, ban hành văn bản hướng dẫn kịp thời. UBND, phòng dân tộc các huyện đã có nhiều cố gắng trong công tác triển khai, tổ chức thực hiện, tính đến 31/12/2014, các dự án, chính sách đã hoàn thành 100%. Công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát đã được thực hiện thường xuyên để khắc phục những khó khăn, vướng mắc của địa phương.

- Trong điều kiện ngân sách còn khó khăn, nhưng Đảng và Nhà nước vẫn giành sự ưu tiên, quan tâm đầu tư, tạo điều kiện cho nông thôn vùng dân tộc và miền núi của tỉnh có nhiều bước tiến rõ rệt thể hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS giảm bình quân 3-5%/năm. Việc tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch thể hiện việc lựa chọn các nội dung hỗ trợ, công trình xây dựng, địa điểm xây dựng theo nguyện vọng của nhân dân, công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo đã có sự kết hợp giữa chính quyền với các ngành, đoàn thể trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, khắc phục dần sự thiếu hụt về các công trình thiết yếu, phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân.

- Công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ và quản lý sử dụng vốn đầu tư được thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và quy định của tỉnh về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Hạn chế

- Việc triển khai thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số một số nơi chưa chủ động, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách dân tộc, nắm tình hình đồng bào chưa kịp thời để báo cáo, phản ánh, xin ý kiến chỉ đạo để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong vùng dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc.

- Kế hoạch vốn được Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ, giao sớm nhưng việc xây dựng, giao kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện (dự án hỗ trợ phát triển sản xuất) ở một số huyện còn chậm; công tác chuẩn bị đầu tư ở một số huyện chưa tốt, một số công trình phải bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình nhiều lần (CT135); công tác lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo TKTK các công trình còn chậm (huyện Lục Ngạn).

- Công tác khảo sát, lựa chọn nội dung hỗ trợ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135, Quyết định 102/QĐ-TTg chưa thực sự theo nhu cầu của người dân, còn lựa chọn nội dung dễ làm, dễ thực hiện như hỗ trợ phân bón, giống lúa (hỗ trợ không theo nhu cầu người dân dẫn tới một số hộ không sử dụng hết lượng thóc giống được cấp theo QĐ102 (xã Lệ Viễn, huyện Sơn Động) do diện tích gieo trồng ít)...

- Nhận thức về vị trí, vai trò của người có uy tín của cấp uỷ, chính quyền một số nơi còn hạn chế, nhất là công tác lãnh đạo, chỉ đạo bầu chọn người có uy tín ở

thôn bản, còn xảy ra tình trạng cục bộ; việc gặp gỡ, đối thoại, cung cấp thông tin về tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương cho người có uy tín ở một số nơi chưa được thực hiện.

- Công tác tuyên truyền vận động, lập kế hoạch, lồng ghép các dự án chính sách trên địa bàn; huy động sự tham gia của cộng đồng còn hạn chế dẫn đến hiệu quả một số chính sách đối với đồng bào dân tộc chưa cao. Công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng công trình sau đầu tư ở một số địa phương còn hạn chế, nhất là các công trình nước sinh hoạt tập trung (nhiều công trình mới được đầu tư nhưng hiệu quả sử dụng kém).

- Công tác giải ngân, thanh quyết toán kinh phí các dự án, chính sách còn hạn chế, một số công trình, dự án đã có khối lượng thực hiện nhưng chủ đầu tư và nhà thầu chậm làm thủ tục thanh toán còn để dồn vào cuối năm (dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, duy tu bảo dưỡng thuộc Chương trình 135 tại huyện Lục Nam, Yên Thế).

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2015

1. Tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; rà soát, sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của các ngành cho phù hợp; Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy Tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị Quyết số 24/NQ-TW ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và 5 năm thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc.

2. Chủ động nắm tình hình đồi sô, di dân tự do trong vùng đồng bào dân tộc, đặc biệt là vùng di dân tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1 để kịp thời báo cáo với Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc có biện pháp chỉ đạo kịp thời; thực hiện tốt các chính sách, chế độ và nâng cao hiệu quả hoạt động của người có uy tín trong đồng bào dân tộc.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ về công tác dân tộc, trong đó tập trung và chủ động triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách: Chương trình 135, Quyết định 755/QĐ-TTg; chính sách đối với người uy tín theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg, Quyết định 56/2013/QĐ-TTg, Quyết định 54/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 102/QĐ-TTg và một số nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

4. Tham mưu xây dựng và triển khai "Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực và việc làm cho người dân tộc thiểu số trong vùng dân tộc đến năm 2020". Tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá dữ liệu về kinh tế - xã hội vùng DTTS và hộ người DTTS trên địa bàn tỉnh để đề xuất với UBND tỉnh xây dựng đề án "phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí một số dân tộc thiểu số khó khăn tỉnh Bắc Giang".

5. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chính sách, giải pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những sai phạm theo qui định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Tiến hành 03 cuộc thanh tra việc tổ chức thực hiện Chương trình 135, Quyết định 102/2009/QĐ-TTg; Quyết định 755/QĐ-TTg tại xã thuộc 2 huyện Sơn Động, Yên Thế và chính sách dân tộc tại trường dân tộc nội trú tỉnh.

6. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và đồng bào dân tộc thiểu số; tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của người có uy tín trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

7. Xây dựng bộ hệ thống chỉ tiêu, thống kê, thông tin dữ liệu vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Tổ chức hội nghị tổng kết Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn và các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

8. Thực hiện tốt chương trình phối hợp công tác giữa cơ quan Ban Dân tộc với các đơn vị Mặt trận Tổ Quốc, Ban Dân vận, Tỉnh đoàn Thanh niên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các Ban Dân tộc của 4 tỉnh phía Bắc.

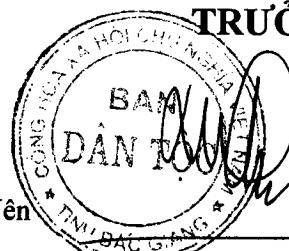
Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2014, phương hướng, nhiệm vụ năm 2015, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phó Chủ tịch Thường trực Nguyễn Văn Linh (B/c);
- Lưu VT.

*** Bản điện tử:**

- UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang và Hiệp Hòa;
- Phòng Dân tộc các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế;



TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hồng Luân

- Phòng Nội vụ huyện Lạng Giang;
- Phòng Tài chính huyện Hiệp Hòa;
- Lãnh đạo Ban, các phòng CM, bộ phận.

Tổng cồng	Kinh phí (Đóng)	Khoi lường						Số hò khâu	Số hò khâu	DVT	Kết hoàch	thực hiện	Kết	Tổn mứt		
		%	KH/TM	Kết hoàch	Thực hiện	Số hò khâu	Số hò khâu									
Tổng cồng	100	10,053,913	107,792	25,785	107,792	100	933,521	18,431	kg	kg	933,480	100	8,750,100	8,750,100	100	
Giong cáty trống	100	399,663	100	340,852	340,862	100	6,096	26,542	kg	kg	18,431	100	399,663	399,663	100	
I	Huyện Sơn Đòng	100	2,518,393	2,518,393	6,096	26,542	kg	4,939	khâu	kg	933,521	100	904,150	904,150	100	
Tổn mứt																
I	Huyện Sơn Đòng	100	2,518,393	2,518,393	6,096	26,542	kg	4,939	khâu	kg	933,521	100	904,150	904,150	100	
II	Huyện Lục Ngạn	100	4,549,380	4,549,380	11,082	48,646	kg	322,431	18,431	kg	322,431	100	5,860	5,860	100	
Vụt tu nồng nhaphép																
II	Huyện Lục Ngạn	100	4,549,380	4,549,380	11,082	48,646	kg	322,431	18,431	kg	322,431	100	5,860	5,860	100	
Giong cáty trống																
I	Huyện Lục Ngạn	100	11,082	48,646	kg	322,431	18,431	kg	322,431	18,431	kg	322,431	100	5,860	5,860	100
Vụt tu nồng nhaphép																
II	Huyện Lục Ngạn	100	4,549,380	4,549,380	11,082	48,646	kg	254,266	254,265	kg	254,265	100	4,449,653	4,449,653	100	
Vụt tu nồng nhaphép																
III	Huyện Lục Nam	100	2,031,940	2,031,940	5,413	21,820	kg	215,488	215,448	kg	215,448	100	1,417,297	1,417,297	100	
Huyện Lục Nam																
III	Huyện Lục Nam	100	99,727	99,727	779	779	kg	254,266	254,265	kg	254,265	100	4,449,653	4,449,653	100	
Vụt tu nồng nhaphép																
IV	Huyện Văn Thê	100	100	100	2,889	9,818	kg	1,912	1,912	kg	1,912	100	614,643	614,643	100	
Huyện Văn Thê																
IV	Huyện Văn Thê	100	770,280	770,280	2,889	9,818	kg	1,212	1,212	kg	1,212	100	106,640	106,640	100	
V	Huyện Lạng Giang	100	77,280	77,280	305	966	kg	1,212	1,212	kg	1,212	100	77,280	77,280	100	
Huyện Lạng Giang																

(Kèm theo Báo cáo số 64/BC-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang)

BÌEU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 102/TG NĂM 2014

